

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 52/2025/HĐ-NNMTBGM ngày 21/5/2025 giữa Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt và Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập.

Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt thông báo đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt, địa chỉ: đường Tô Hiệu, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Người có tài sản đấu giá: Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập, đ/c: thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước.

3. Thông tin về tài sản (bán riêng lẻ từng thửa): quyền sử dụng đất đối với 42 thửa đất tại Khu dân cư thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước:

- Tổng diện tích: 4.558,0 m²
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.
- Hiện trạng: Hiện là đất trống, không có tài sản gắn liền với đất.
- Quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật: Các lô đất đã được giải phóng mặt bằng trên đất, không có tài sản gắn liền với đất, đã được UBND huyện Bù Gia Mập phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập tại Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 và được điều chỉnh tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 và Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 27/3/2024; Hạ tầng giao thông đã được kết nối đầy đủ.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Tổng giá khởi điểm: 13.968.600.000 đồng (Mười ba tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng).

(Giá khởi điểm của từng thửa đất theo danh mục đính kèm)

***Ghi chú:** Giá khởi điểm của từng thửa đất là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá, giá khởi điểm chưa bao gồm lệ phí trước bạ, các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật do người trúng đấu giá chi trả.

4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: từ 7h30 ngày 22/5/2025 đến 17h00 ngày 04/6/2025 (trong

giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt và Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập.

5. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- a. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa đất.
- b. Tiền đặt trước: 20% (hai mươi phần trăm) giá khởi điểm của tài sản (thửa đất đấu giá).

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt số: **119002689994** tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bình Phước (VIETINBANK).

- Thời gian nộp tiền đặt trước: từ 7h30 ngày 22/5/2025 đến 17h00 ngày 04/6/2025.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian xem tài sản: từ ngày 28/5/2025 đến ngày 30/5/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Khu dân cư thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (khu đất đấu giá).

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: từ 7h30 ngày 22/5/2025 đến 17h00 ngày 04/6/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: tại Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập.

- Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: thuộc đối tượng được tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

- Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước đúng quy định.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: 08h00 ngày 07/6/2025.

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập, đ/c: thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước.

9. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá. Số vòng: tối đa 03 vòng.

- Phương thức đấu giá: phương thức trả giá lên.

10. Bước giá và phiếu trả giá:

- Bước giá tối thiểu: 05% giá khởi điểm của thửa đất. Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, áp dụng từ vòng đấu giá thứ 2 trở đi.

- Phiếu trả giá:

+ Phiếu trả giá hợp lệ đảm bảo các yêu cầu sau: phiếu do Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt phát hành, có đóng dấu Công ty (mực đỏ) ở góc phía trên bên trái; các thông tin trên phiếu phải được ghi đầy đủ, rõ ràng; phiếu không bị rách, nhàu, nát; số tiền bằng chữ và số tiền bằng số phải khớp nhau, nếu số tiền bằng chữ và bằng số không khớp nhau thì lấy số tiền bằng chữ.

+ Phiếu trả giá không hợp lệ là phiếu không đảm bảo một trong các yêu cầu nêu trên.

11. Liên hệ: Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt; ĐT: 0985.421.677, 0981.313.512, hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bù Gia Mập hoặc UBND xã Đa Kia.

Vậy, Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt thông báo đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân được biết và liên hệ đăng ký tham gia đấu giá.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng NN&MT huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã Đa Kia;
- Đăng trang Web Tài sản công;
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT, HS.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Phú

**DANH SÁCH 42 THỬA ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ THÔN 6, XÃ ĐÀ KIA,
HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (20% GKD) (đồng)	Ghi chú
1	2	101	145,4	348.960.000	69.792.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N2, D1
2	2	102	106,1	212.200.000	42.440.000	Đường N2
3	2	103	108,4	216.800.000	43.360.000	Đường N2
4	2	104	110,7	221.400.000	44.280.000	Đường N2
5	2	105	113,1	226.200.000	45.240.000	Đường N2
6	2	106	115,4	230.800.000	46.160.000	Đường N2
7	2	107	117,6	235.200.000	47.040.000	Đường N2
8	2	108	117,6	235.200.000	47.040.000	Đường N2
9	2	109	116,9	233.800.000	46.760.000	Đường N2
10	2	110	116,2	278.880.000	55.776.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N2, ĐGT (thửa 111)
11	2	112	114,9	275.760.000	55.152.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N2, ĐGT (thửa 111)
12	2	113	114,7	229.400.000	45.880.000	Đường N2
13	2	114	113,5	227.000.000	45.400.000	Đường N2
14	2	115	112,8	225.600.000	45.120.000	Đường N2
15	2	116	112	224.000.000	44.800.000	Đường N2
16	2	117	111,3	222.600.000	44.520.000	Đường N2
17	2	118	110,6	221.200.000	44.240.000	Đường N2
18	2	119	109,9	219.800.000	43.960.000	Đường N2
19	2	120	109,2	218.400.000	43.680.000	Đường N2
20	2	121	108,5	217.000.000	43.400.000	Đường N2
21	2	122	125,7	301.680.000	60.336.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N2, D2
22	2	123	137,4	659.520.000	131.904.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N1, D1
23	2	124	100,5	402.000.000	80.400.000	Đường N1
24	2	125	100,4	401.600.000	80.320.000	Đường N1
25	2	126	100,3	401.200.000	80.240.000	Đường N1
26	2	127	100,2	400.800.000	80.160.000	Đường N1
27	2	128	100,1	400.400.000	80.080.000	Đường N1
28	2	129	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
29	2	130	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
30	2	131	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
31	2	132	100	480.000.000	96.000.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N1, ĐGT (thửa 111)

32	2	133	100	480.000.000	96.000.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N1, ĐGT (thửa 111)
33	2	134	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
34	2	135	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
35	2	136	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
36	2	137	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
37	2	138	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
38	2	139	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
39	2	140	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
40	2	141	100	400.000.000	80.000.000	Đường N1
41	2	142	100,1	400.400.000	80.080.000	Đường N1
42	2	143	108,5	520.800.000	104.160.000	Thửa 02 mặt tiền Đường N1, D2
Tổng			4.558	13.968.600.000	2.793.720.000	

